

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUACERT

PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 0024, mã số 0024-21-09)

STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn công bố áp dụng
1.	Cáp cách điện bằng Polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750V, kiểu 6610 TCVN 01/60227 IEC 01, kiểu 6610 TCVN 02/60227 IEC 02 và kiểu 6610 TCVN 06/60227 IEC 06	TCVN 6610-3:2000/IEC 60227- 3:1993+A.1:1997)
2.	Cáp cách điện bằng Polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750V, kiểu 6610 TCVN 53/60227 IEC 53	TCVN 6610-5:2014/IEC 60227- 5:2011)
3.	Cáp cách điện bằng Polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750V, kiểu 6610 TCVN 75/60227 IEC 75	TCVN 6610-7:2014/IEC 60227-7:2012)
4.	Dây và cáp điện có điện áp làm việc đến và bằng 0,6/1kV: - Cáp điện ruột dẫn đồng hoặc nhôm, cách điện bằng PVC (V-75), không có vỏ bọc; - Cáp điện đơn, ruột dẫn đồng cách điện bằng vật liệu chậm cháy nhựa nhiệt dẻo HFI-75-TP, không có vỏ bọc. - Cáp điện đơn cách điện bằng XLPE, ruột dẫn đồng hoặc nhôm, không có vỏ bọc	AS/NZS 5000.1: 2005
5.	Cáp cách điện dạng đùn, điện áp danh định 0,6/1 kV ($U_m = 1,2$ kV) loại ruột dẫn đồng hoặc nhôm, cách điện XLPE hoặc PVC, vỏ bọc PVC	TCVN 5935-1:2013/IEC 60502-1:2009
6.	Cáp điện vặn xoắn cách điện bằng XLPE (loại X90) điện áp làm việc đến 0,6/1 kV	TCVN 6447:1998
7.	Cáp chậm cháy cách điện bằng hợp chất Polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750V, kiểu 6610 TCVN 74 / 60227 IEC 74	TCVN 6610-7:2014 / IEC 60227-7:2012
8.	Cáp chậm cháy cách điện bằng hợp chất polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750V, kiểu 6610 TCVN 75/60227 IEC 75	TCVN 6610-7:2014/IEC 60227-7:2012 (Chậm cháy theo IEC 60332-1-2:2004 và IEC 60332-3-24:2009)
9.	Cáp điện đơn chống cháy, ruột dẫn bằng đồng cách điện bằng nhựa nhiệt dẻo loại HFI-75-TP, không có vỏ bọc, điện áp làm việc đến và bằng 0,6/1 kV	AS/NZS 5000.1: 2005 (tính năng chống cháy theo tiêu chuẩn BS 6387:2013)



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 0024, mã số 0024-21-09)

STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn công bố áp dụng
10.	Cáp điện lực chống cháy và chậm cháy cách điện kiểu đùn dùng cho điện áp danh định 0,6/1kV (Um = 1,2 kV) cách điện XLPE hoặc PVC vỏ bọc PVC; Cáp điện lực chống cháy và chậm cháy ít khói không halogen cách điện kiểu đùn dùng cho điện áp danh định 0,6/1kV (Um = 1,2 kV) cách điện XLPE hoặc PVC vỏ bọc LSHF (LSZH)	TCVN 5935-1:2013/IEC 60502-1:2009 (Chống cháy theo IEC 60331-21:1999; Chậm cháy theo tiêu chuẩn IEC 60332-1-2:2004 & IEC 60332-3-24:2009; Ít khói không halogen theo tiêu chuẩn IEC 60754-1:2011 & IEC 60754-2:2011; IEC 61034-1:2013 & IEC 61034-2:2013)
11.	Cáp điện lực chống cháy, cách điện dạng đùn, điện áp danh định 0,6/1kV (Um = 1,2 kV) loại ruột dẫn đồng hoặc nhôm, cách điện XLPE hoặc PVC, vỏ bọc PVC	TCVN 5935-1:2013 (tính năng chống cháy theo tiêu chuẩn BS 6387:2013)
12.	Cáp điện vặn xoắn cách điện bằng XLPE (loại X90) điện áp làm việc đến 0,6/1 kV	AS/NZS 3560.1: 2000
13.	Cáp hàn hồ quang cách điện bằng cao su loại SE3, điện áp danh định đến và bằng 450/750 V, kiểu 9615 TCVN 81 / 60245 IEC 81	TCVN 9615-6:2013/ IEC 60245-6:1994 with Amendment 1:1997 & Amendment 2:2003
14.	Cáp mềm cách điện bằng cao su loại IE4, vỏ bọc bằng cao su loại SE4, có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V, kiểu 9615 TCVN 66 / 60245 IEC 66	TCVN 9615-4:2013/ IEC 60245-4:2011;
15.	Dây mềm cách điện bằng cao su loại IE4, vỏ bọc bằng cao su loại SE4, có điện áp danh định đến và bằng 300/500 V, kiểu 9615 TCVN 57 / 60245 IEC 57	TCVN 9615-4:2013/ IEC 60245-4:2011
16.	Cáp điện lực, ruột dẫn đồng cấp 5, cách điện bằng ethylene propylene, vỏ bọc SE1, điện áp danh định đến và bằng 0,6/1 kV	TCVN 5935-1:2013/IEC 60502-1:2009
17.	Cáp mềm chịu dầu loại có từ 2 ruột dẫn trở lên, cách điện bằng PVC, vỏ bọc PVC, có chống nhiễu có điện áp danh định đến và bằng 300/500 V, kiểu 6610 TCVN 74	TCVN 6610-7:2014 / IEC 60227-7:2012

(*)Ghi chú: Giấy chứng nhận này chỉ chứng nhận việc các sản phẩm nêu trên phù hợp với các chỉ tiêu được liệt kê tại Thông tư số 21/2016/TT-BKHCN ngày 15/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, không thay thế cho việc chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng



GIÁM ĐỐC

Phạm Lê Cường